

TUẦN 05-09/8/2019

# BẢN TIN

## KINH TẾ - TÀI CHÍNH



---

---

## **A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI**

- **Mỹ:** Theo số liệu của Viện quản lý nguồn cung ISM ngày 5/8, chỉ số PMI trong lĩnh vực phi chế tạo tháng 7 đạt 53,7; giảm so với mức 55,1 điểm của tháng 6 và là mức thấp nhất kể từ tháng 8/2016. Tốc độ tăng trưởng của các công ty dịch vụ Mỹ đã giảm xuống mức thấp nhất trong gần ba năm giữa bối cảnh hoạt động kinh doanh và các đơn đặt hàng mới suy yếu. Bên cạnh đó, hoạt động tuyển dụng chậm lại và lĩnh vực chế tạo vẫn yếu trong tháng 7. Kinh tế Mỹ đang tăng trưởng chậm lại khi tác động của chương trình giảm thuế hồi năm ngoái giảm dần, đồng thời chịu ảnh hưởng của chiến tranh thương mại leo thang với Trung Quốc.

- **Châu Âu:** Các nền kinh tế lớn nhất khu vực là Đức, Anh đang giảm tốc và có nguy cơ suy thoái: (i) Trong quý II, chỉ số sản xuất công nghiệp ở Đức giảm 1,9% so với quý trước đó – mức giảm lớn nhất kể từ 2012<sup>1</sup>; xuất khẩu tháng 6 giảm 8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu sang các nước bên ngoài Liên minh châu Âu giảm 10,7% so với cùng kỳ năm ngoái; các chỉ số về niềm tin của doanh nghiệp, người tiêu dùng và nhà đầu tư ở Đức đều sụt giảm, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng (ii) GDP nước Anh quý II giảm 0,2% so với quý trước, sau khi tăng 0,5% ở quý I, trái với dự báo không tăng trưởng của các chuyên gia – lần suy giảm đầu tiên trong vòng gần 7 năm trong bối cảnh những bất ổn do Brexit gia tăng và tăng trưởng toàn cầu yếu.

- **Nhật Bản:** Theo số liệu sơ bộ, GDP quý II của Nhật trong quý II/2019 tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,4% so với quý trước – mức tăng trưởng quý thứ 3 liên tiếp, Trong đó, tiêu dùng cá nhân (chiếm gần 60% GDP của nước này) tăng 0,7%; chi tiêu vốn tăng 1,5% và đầu tư công tăng 1%. Đây là tín hiệu tích cực đối trong trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu đang xấu đi và căng thẳng thương mại Nhật - Hàn chưa hạ nhiệt.

- **Trung Quốc:** Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc trong tháng 7 tăng 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức cao nhất kể từ tháng 3/2019. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu vẫn yếu, giảm 5,6%, cho thấy nhu cầu trong nước vẫn trì trệ. IMF nhận định kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh xung đột thương mại với Mỹ leo thang, khiến Bắc Kinh có thể cần thêm các biện pháp kích thích tài chính<sup>2</sup>.

- **Nhiều ngân hàng châu Á – Thái Bình Dương hạ lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng.** Ngày 7/8, Ngân hàng Trung ương Ấn Độ, New Zealand và Thái Lan đồng loạt hạ lãi suất

---

<sup>1</sup> Sản lượng công nghiệp tháng 6 giảm hơn 5% so với năm trước - sự sụt giảm hàng năm lớn nhất trong gần một thập kỷ.

<sup>2</sup> Theo IMF, mức thuế 10% nhằm vào 300 tỉ USD hàng hóa Trung Quốc mà Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố gần đây có thể khiến tăng trưởng kinh tế Trung Quốc giảm 0,3 điểm phần trăm trong năm 2020. Ngoài ra, nếu Mỹ quyết định áp thuế đến 25% đối với những mặt hàng Trung Quốc chưa bị áp, GDP của Trung Quốc có thể bị giảm tới 0,8 điểm %.

---

---

ở mức 35 điểm, 50 điểm và 25 điểm, về các mức tương ứng lần lượt là 5,4%; 1% và 1,5%. Ngày 8/8/. Ngân hàng trung ương Philippines cũng tuyên bố giảm lãi suất cho vay qua đêm 0,25 điểm phần trăm, còn 4,25%. Nhiều NHTW hạ lãi suất theo sau đợt giảm lãi suất trước đó của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ nhằm ứng phó với triển vọng tăng trưởng ngày càng xấu của nền kinh tế toàn cầu.

***- Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:***

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm tuần thứ ba liên tiếp do tâm lý lo ngại những leo thang gần đây của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Chỉ số Dow Jones 30 giảm 0,75% (mức giảm mạnh nhất 4,1%), chỉ số S&P 500 giảm 0,45% (mức giảm mạnh nhất 3,9%). Tuy nhiên chỉ số Dow Jones 30 hồi phục sau khi chạm hỗ trợ là đường trung bình giá 200 ngày (khoảng 25.600 điểm).

Các chỉ số chứng khoán châu Âu sụt giảm do thông tin kinh tế tiêu cực: sản lượng công nghiệp của Đức tháng 6 giảm 1,5% (mức giảm lớn hơn so với dự báo); tăng trưởng GDP quý 2 của Anh giảm 0,2%.

Chứng khoán châu Á tiếp tục sụt giảm do gia tăng căng thẳng quan hệ thương mại giữa Nhật Bản – Hàn Quốc bên cạnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

***- Thị trường ngoại hối quốc tế:***

Chốt phiên 09/08, chỉ số USD Index ở mức 97,49 điểm; giảm 0,59% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á hầu hết đều giảm giá so với USD trong tuần (SGD giảm 0,65%; KRW giảm 0,74%; THB giảm 0,29%; CNY giảm 1,77%; ngoại trừ JPY tăng 0,86%)

***- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:***

Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc giảm khi đồng Nhân dân tệ chịu áp lực giảm giá. Tháng 7/2019, dự trữ ngoại hối Trung Quốc giảm 15,54 tỷ USD xuống mức 3 nghìn 104 tỷ USD. Đây là tháng giảm thứ hai trong năm 2019, do tác động sự thay đổi tỷ giá hối đoái và giá tài sản nắm giữ trong dự trữ ngoại hối của Trung Quốc.

Ngày 12/8, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) thiết lập tỷ giá trung tâm ở mức 7,0211 Nhân dân tệ đổi 1 USD. Đây là ngày thứ 3 liên tiếp PBoC thiết lập tỷ giá trung tâm ở mức hơn 7 Nhân dân tệ đổi 1 USD. PBoC khẳng định đồng nội tệ mất giá là do các yếu tố thị trường và cho biết sẽ không để đồng tiền này giảm giá liên tục.

Một số ngân hàng châu Âu (Commerzbank AG, UniCredit S.P.A, ABN Amro) cảnh báo triển vọng lợi nhuận sẽ sụt giảm do căng thẳng thương mại leo thang, đặc biệt là lãi suất thấp làm giảm nguồn thu nhập chính từ hoạt động tín dụng. Đây là một trong những tác động tiêu cực của căng thẳng thương mại toàn cầu đến nền kinh tế khu vực đồng Euro.

---

---

## **B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**

### **I. KINH TẾ VIỆT NAM**

- **7 tháng đầu năm: Thu ngân sách tăng 12% so cùng kỳ năm trước.** Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách 7 tháng đầu năm 2019 ước đạt 891,7 nghìn tỷ đồng, bằng 63,2% dự toán năm và tăng 11,9% so cùng kỳ năm 2018. Theo đó, ngoài thu dầu thô sụt giảm, các khoản thu chính đều có mức tăng trưởng khá, cụ thể: thu nội địa ước đạt 724,68 nghìn tỷ đồng, bằng 61,8% dự toán năm, tăng 12,8%; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 205 nghìn tỷ đồng, bằng 68,2% dự toán, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2018; Thu từ dầu thô đạt 34,35 nghìn tỷ đồng, bằng 77% dự toán, giảm 3,4%.

- **Nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp Việt Nam bằng 22,3% GDP.** Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, đến 31/12/2018, tổng nợ nước ngoài của quốc gia giảm xuống còn khoảng 46% GDP (từ mức 48,9% năm 2017, trong đó, nợ nước ngoài của Chính phủ là 19,3% GDP, của Chính phủ bảo lãnh là 4,4% GDP, nợ nước ngoài tự vay tự trả của DN là 22,3% GDP. Đáng chú ý, quy mô nợ nước ngoài quốc gia tăng nhanh, chủ yếu là nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các tổ chức tài chính, tín dụng theo hình thức tự vay tự trả. Hiện nợ này chiếm khoảng 48,4% tổng nợ nước ngoài quốc gia so với tỷ lệ 25,6% năm 2011 và 40,4% của năm 2016.

### **II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

- **Trong tuần từ 05/08 – 09/08, lãi suất VND LNH tăng trở lại ở tất cả các kỳ hạn.** Cuối tuần 09/08, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,98% (+0,11 đpt); 1W 3,12% (+0,13 đpt); 2W 3,25% (+0,12% đpt); 1M 3,45% (+0,09 đpt).

- **Tuần qua, NHNN bơm ròng 11.000 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.** Đối với nghiệp vụ cầm cố, không phát sinh giao dịch mặc dù NHNN vẫn đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%/năm. Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN, tuần từ 05/08 – 09/08, NHNN chào thầu 39.000 tỷ đồng tín phiếu NHNN. Kỳ hạn tín phiếu vẫn ở mức 7 ngày, lãi suất ở mức 2,75%. Kết quả, các TCTD hấp thụ được gần như toàn bộ khối lượng chào thầu. Trong tuần có 49.999 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, trong tuần, NHNN bơm ròng 11.000 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 38.999 tỷ đồng. *Tổng cộng, NHNN bơm ròng 11.000 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.*

- **Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 05/08 - 09/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm qua các phiên. Chốt tuần 09/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.102 VND/USD, tăng 12 đồng so với cuối tuần trước đó. Tỷ giá LNH tăng mạnh lên 23.275 VND/USD trong phiên đầu tuần qua, tuy nhiên giảm dần cho tới hết phiên cuối

---

tuần. Hết phiên thứ Sáu ngày 09/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.201 VND/USD, giảm 24 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng trong các phiên thứ Hai và thứ Ba sau đó giảm dần. Kết thúc ngày 09/08, tỷ giá tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, đóng cửa tại 23.210 – 23.240 VND/USD.

### **III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG**

Ngân hàng Agribank và Ngân hàng Vietinbank phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2. Agribank phát hành 5 nghìn tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mệnh giá 1 triệu đồng, lãi suất bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng của bốn NHTM NN cộng 1,2%. Vietinbank phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu đợt 3 năm 2019 với lãi suất 8%/năm, kỳ hạn 7 năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ của ngành ngân hàng tăng khoảng 37% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh tăng từ 7,0% (năm 2018) lên 7,8% (6 tháng 2019). Các ngân hàng có sự tăng trưởng mạnh lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ như VIB (21%), Sacombank (20%), MBBank (16%), Techcombank (15%)...

### **IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

#### **1. Thị trường cổ phiếu**

Tuần qua chỉ số VN Index giảm 1,7% về 974.3 điểm với mức thấp nhất là 958,4 điểm do ảnh hưởng từ thị trường chứng khoán thế giới. Giá trị giao dịch trên HSX được cải thiện do dòng tiền bắt đáy tăng, đạt bình quân 5 nghìn 230 tỷ đồng/phiên (tăng 22% so với tuần liền trước). Khối ngoại có chuỗi 7 phiên bán ròng liên tục từ đầu tháng 8 với giá trị xấp xỉ 1 nghìn 300 tỷ đồng (57 triệu USD).

#### **2. Thị trường trái phiếu**

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 1 nghìn 850 tỷ đồng ở hai kỳ hạn 10 và 15 năm. Tỷ lệ trúng thầu là 92,5 %. Lãi suất trúng thầu giữ nguyên ở kỳ hạn 15 năm và giảm 0,02 điểm % ở kỳ hạn 10 năm.

Lũy kế đến ngày 9/8/2019, KBNN đã huy động được 139 nghìn 43 tỷ đồng thông qua kênh đấu thầu TPCP, hoàn thành 53,5% kế hoạch cả năm 2019.

#### **3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Tuần qua, khối ngoại bán ròng 44,7 triệu USD cổ phiếu trong khi tiếp tục mua ròng 28,7 triệu USD trái phiếu. Việc bán ròng cổ phiếu của khối ngoại có thể chỉ là ngắn hạn. Lũy kế từ đầu năm 2019, khối ngoại mua ròng 1,81 tỷ USD trên thị trường chứng khoán (1,25 tỷ USD cổ phiếu và 560 triệu USD trái phiếu).

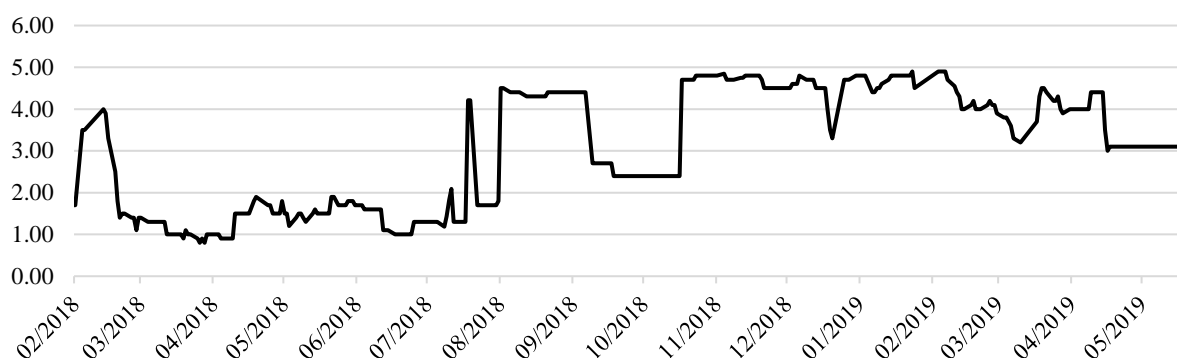
---

---

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

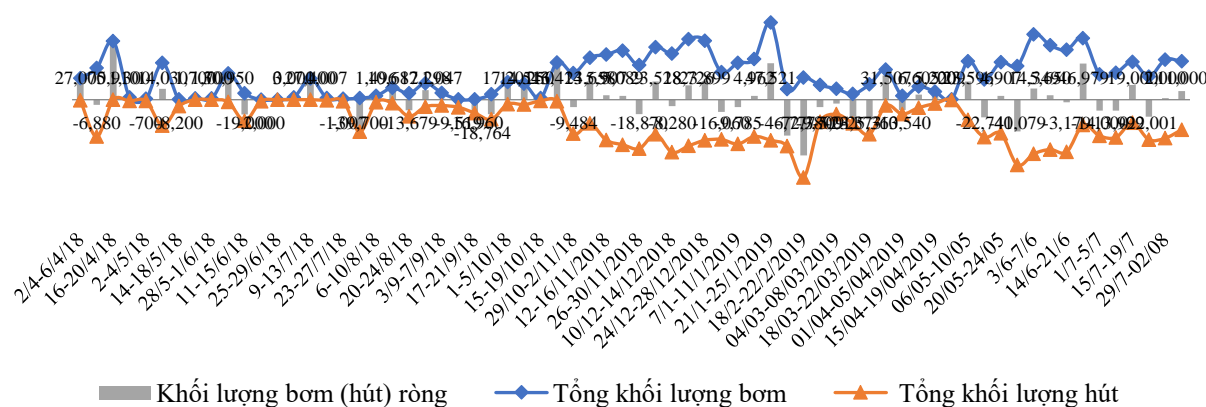
## C. PHỤ LỤC

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-09/8/2019, %



Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	09/8/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	974,34	-1,69%	9,16%
HNX Index	102,79	-0,88%	-1,38%
Dow Jones 30 (Mỹ)	26.287	-0,75%	12,69%
FTSE 100 (Anh)	7.254	-2,07%	7,82%
DAX 30 (Đức)	11.694	-1,50%	10,75%
Nikkei 225 (Nhật)	20.685	-1,91%	3,35%
Shanghai Composite (TQ)	2.775	-3,25%	11,26%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
7/6/2019	1330.3	3.2	1.2	63.6	15.8	3.1	11.7	12.9	2.5	102.1	2.6	-1.6	225.7	32.6	4.5
14/6/2019	1342.0	4.1	0.9	62.3	13.4	-2.0	11.6	12.1	-0.6	97.4	-2.1	-4.6	227.1	33.4	0.6
21/6/2019	1406.5	9.1	4.8	65.6	19.4	5.3	11.3	9.0	-2.8	102.1	2.6	4.8	240.0	41.0	5.7
28/6/2019	1386.0	7.5	-1.5	65.9	20.0	0.5	11.2	8.3	-0.7	106.9	7.4	4.8	234.0	37.5	-2.5
5/7/2019	1404.6	9.0	1.3	64.4	17.3	-2.3	11.2	8.3	0.0	112.6	13.1	5.3	228.5	34.3	-2.4
12/7/2019	1412.4	9.6	0.6	66.8	21.6	3.6	11.9	14.5	5.8	105.2	5.7	-6.5	230.0	35.1	0.7
19/7/2019	1428.0	10.8	1.1	63.3	15.3	-5.2	11.9	14.7	0.2	106.7	7.2	1.4	229.9	35.1	0.0
26/7/2019	1420.0	10.2	-0.6	63.2	15.1	-0.2	12.2	17.5	2.4	100.6	1.1	-5.7	228.0	34.0	-0.8
2/8/2019	1452.7	12.7	2.3	61.4	11.8	-2.8	11.7	13.0	-3.8	98.3	-1.3	-2.3	188.1	10.5	-17.5
9/8/2019	1496.6	16.1	3.0	58.3	6.1	-5.1	11.4	10.0	-2.7	97.2	-2.3	-1.1	193.0	13.4	2.6

Nguồn: Tradingeconomics